

Số: /2025/QĐST-HNGĐ

Hạ Hòa, ngày 03 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 244/2024/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thế T** - sinh năm 1993

Trú tại: Khu tập thể trại giam S (Xã C, huyện B, tp. H).

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Bích P** - sinh năm 1995

Trú tại: Khu 3, xã B, huyện H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2025 là Hn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Thế T và chị Nguyễn Bích P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Bích P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thảo C – sinh ngày 07/10/2023. Anh Nguyễn Thế T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng), kể từ táng 3/2025 đến khi cháu Chi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh chị đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức: Không có.

- Về án phí ly hôn: Anh Nguyễn Thế T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003146 ngày 20/11/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H. Anh T đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND xã B
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mai L